

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92/2022/HNGĐ**

Ngày: 30/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Ông Lê Cát Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2022/ TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 155/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và “Quyết định thay đổi thành viên những người tiến hành tố tụng và thông báo thời gian mở lại phiên tòa” số 98 ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị M, sinh năm 1974

HKTT: LTT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: ... QT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Kiều Văn Thắng, sinh năm 1973

HKTT: LTT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: ... QT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Mai trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Kiều Văn T chung sống từ năm 1999, có cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng đến ngày 25/02/2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên đã làm đơn đến Tòa án, sau đó được hòa giải nên chị rút đơn về đoàn tụ. Song vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn mà ngày càng căng thẳng hơn, thường xuyên bất hòa đánh chửi xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Từ tháng 5/2022 chị đã ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Đến nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Kiều Văn T .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Kiều Mạnh Đ , sinh ngày 13/02/2000 và Kiều Mai A , sinh ngày 26/5/2003. Các con đã thành niên và phát triển bình thường chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Kiều Văn T : Tại bản tự khai ngày 27/6/2022 và phiên hòa giải ngày 28/6/2022 anh T khai thống nhất với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn và thực trạng đời sống vợ chồng. Anh cũng thừa nhận năm 2014 do mâu thuẫn nên vợ chồng đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó đã được hòa giải nên về đoàn tụ. Song mâu thuẫn không được khắc phục. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và lối sống dẫn đến những bất hòa xung đột trong cuộc sống hàng ngày.

Tuy nhiên đến nay anh thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Sau khi Tòa án hòa giải mà chị M vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật; *Về con chung:* Anh T hoàn toàn thống nhất như trình bày của chị M ; *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh T khai vợ chồng có tài sản chung gồm: Nhà và đất ở tại địa chỉ 02/284 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; 01 xe ô tô KIA BKS 36A-16002 màu trắng, đứng tên Lê Thị M , mua tháng 10 năm 2015, hiện tại anh Lê Đình T (anh ruột chị M) đang mượn để sử dụng. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài chung trong vụ án ly hôn.

Tòa án đã có thông báo cho anh T làm đơn yêu cầu chia tài sản và nộp tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng, giá trị tài sản anh yêu cầu phân chia và anh T có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Tuy nhiên anh T không nộp đơn yêu cầu chia tài sản và tài liệu chứng cứ.

Ngày 22/7/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường ĐV, thành phố TH) xác định: Quá trình chung sống tại địa phương anh T , chị M có mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống; Anh chị có hai con chung; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ. Yêu cầu của anh chị đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 28/6/2022 chị M yêu cầu ly hôn, anh T đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải ngày 28/7/2022 và 08/8/2022 anh T vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; Về phía chị M , giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T .

Ngày 02/8/2022, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị M anh T . Tại phiên tòa ngày 16/8/2022, anh T vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 18/8/2012 Tòa án có “Quyết định thay thế người tiến hành tố tụng và thông báo thời gian mở lại phiên tòa”

vào 14 giờ 00 phút ngày 30/8/2022. Quyết định đã tổng đạt hợp lệ cho chị M anh T .

Tại phiên tòa hôm nay, anh Kiều Văn T vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Lê Thị M giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn anh T ; Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị M kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh T chấp hành không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh T ; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ 2, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa. HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh T

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Kiều Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/02/2000, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Năm 2014 anh chị đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn để đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi đoàn tụ vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; từ tháng 5/2022 vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng chị M kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T .

Xét mâu thuẫn giữa chị M anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Mai là có cơ sở và tự nguyện. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M

Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Kiều Văn T có 02 con chung là Kiều Mạnh Đ , sinh ngày 13/02/2000 và Kiều Mai A , sinh ngày 26/5/2003. Các con đã thành niên và phát triển bình thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai anh T có yêu cầu chia tài sản song mặc dù đã được Tòa án giải thích và yêu cầu nộp đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu chia tài sản của mình nhưng anh T không nộp đơn và tài liệu chứng cứ do đó coi như anh T không có yêu cầu chia tài sản trong vụ án này, HĐXX không xét. Anh T có quyền yêu cầu chia tài sản chung bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lê Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M ly hôn anh Kiều Văn T .

Về con chung: Chị Lê Thị M và anh Kiều Văn T 02 con chung là Kiều Mạnh Đ , sinh ngày 13/02/2000 và Kiều Mai A , sinh ngày 26/5/2003. Các con đã thành niên và phát triển bình thường Tòa án không giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002002 ngày 14/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kiều Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Vệ, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga

